GÓP Ý KIẾN VỚI VIỆC ĐÀO TẠO SINH VIÊN THÔNG TIN – THƯ VIỆN THEO CHUẨN MỚI

PGS. TS VƯƠNG TOÀN
Phòng Nghiệp vụ Thư viện –
Viện Thông tin Khoa học Xã hội

1. Vốn là hoạt động đã có truyền thống và trong suốt một thời gian dài, *Thư viện* được hiểu chỉ là "Nơi công cộng chứa sách xếp theo một thứ tự nhất định để tiện cho người ta đến đọc và tra cứu" (*Từ điển tiếng Việt.* Văn Tân chủ biên. In lần thứ hai H., Nxb KHXH, 1977, tr. 756). Mười năm sau đó, trong công trình "được biên soạn công phu và có quy mô lớn nhất … phản ánh được sự phát triển của từ vựng tiếng Việt hiện đại) (*Lời Nhà xuất bản*) thì *Thư viện* cũng vẫn chỉ được định nghĩa là "Nơi tàng trữ, giữ gìn sách báo, tài liệu và tổ chức cho bạn đọc sử dụng" (*Từ điển tiếng Việt.* Hoàng Phê chủ biên. H., Nxb KHXH, 1988, tr. 1002).

Đó cũng chính là cách hiểu được phổ biến một thời về từ Hán - Việt này, được hiểu chỉ có nghĩa là*:* "Nơi công cộng chứa sách báo để tiện cho người đến đọc và tra cứu" (*Từ điển từ Hán Việt.* Phan Văn Các. H., Nxb Giáo dục, 1994, tr. 348), một khi cuốn sách này được xem là "loại sách công cụ không thể thiếu được đối với học sinh cấp hai và cấp ba" - nay là "phổ thông trung học" (Lời Nhà xuất bản).

Có lẽ đó là vì các cuộc "cách mạng" trước đây ít có ảnh hưởng đến hoạt động này. Vì thế, hoạt động thư viện ít có biến đổi lớn, vốn nặng theo cách làm truyền thống. Những đổi thay nếu có thì thường cũng chỉ dừng ở một vài kỹ thuật bảo quản mới (theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật), việc phục vụ bạn đọc hạn chế ở đọc và tra cứu tại chỗ hoặc cho mượn về, nghĩ tới chia sẻ tài nguyên thi cho mượn liên thư viện. Tra cứu bằng phiếu đục lỗ thì cũng thấy ở một vài nơi, song chủ yếu vẫn là khai thác từ các tủ phiếu mục lục và các sản phẩm thư mục…Sản phẩm chủ yếu được in ra trên giấy nên thứ tự trước sau đôi khi còn quan trọng hơn thứ tự theo bảng chữ cái! (Ngay trong *Thư mục trích dẫn* ở cuối sách hay bài viết, ta cũng có thể bắt gặp hiện tượng này).

Cũng do vậy, chương trình đào tạo cho ngành thư viện có thể nói là gần như ổn định. Hàng năm chỉ cần cập nhật và bổ sung đôi chút, có chậm cũng không sao, bởi khi ra trường, do kinh tế đất nước còn muôn vàn khó khăn, nhiều thư viện cũng còn xa mới có điều kiện với tới những "tầm cao" mà sinh viên được trang bị ở nhà trường.

Nếu như hoạt động *thư viện* trước kia thường dừng ở chức năng *lưu trữ* (archivage); sau đó, với chức năng cung cấp *tư liệu* (documentation), thì những năm gần đây là gắn với hoạt động phân tích, xử lý, lưu trữ, tìm kiếm và phổ biến *thông tin*.

Nét nổi bật là đối tượng chủ yếu của *thư viện* nay *không còn chỉ là sách,* với nghĩa ban đầu của nó. Nói đúng hơn, một thư viện nay không dừng ở chỗ là địa chỉ

phục vụ bạn đọc khai thác các ấn phẩm được thư viện này và các thư viện bạn (trong trường hợp có phục vụ liên thư viện).

Những biến động rất đáng kể đã diễn ra ở tất thảy những gì có liên quan đến hoạt động thư viện: từ đối tượng phục vụ, nội dung, phương thức, đến phương tiện hoạt động ... Gần đây, người ta nói nhiều đến một loạt dịch vụ thư viện, với tiện ích mới, thân thiện hơn với người sử dụng. Khả năng đáp ứng của một thư viện nay không còn chỉ được đánh giá như trước đây, bằng số lượt bạn đọc trực tiếp đến khai thác, là một ví dụ.

2. Dù quan niệm và thực tiễn có thể còn khác nhau về nhận thức cũng như cách làm, nhưng xu hướng chung là *kết hợp thư viện truyền thống với thư viện hiện đại*, và *ứng dụng công nghệ thông tin* vào hoạt động thư viện, xây dựng *thư viện điện tử, thư viện số, thư viện mở, thư viện ảo,...*

Lịch sử ngành thư viện cho thấy do tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là nhờ những thành tựu do công nghệ thông tin mang lại, mỗi thư viện ngày nay đều buộc phải thay đổi cơ bản, để không lạc hậu. Nói khác đi, dừng lại là tụt hậu.

Ngày nay, *nhiều chuẩn nghiệp vụ đã thay đổi*: không ít kiến thức trong chương trình "khung" có giá trị một thời nay trở thành lạc hậu, nhất là khi tự động hoá xử lý cho phép dễ dàng tìm kiếm thông tin, có thể chia sẻ tài nguyên thông tin trên mạng, nghĩa là để thư viện hoạt động theo hướng hội nhập cùng phát triển. Cũng vì thế, các chuyên gia về thư viện nay cũng được yêu cầu khác trước nhiều. Sự *khủng hoảng nhân lực chất lượng cao* đã diễn ra, khi các cơ quan thư viện - thông tin luôn thiếu các chuyên gia cho hoạt động chuyên môn của mình.

Chúng tôi *hoan nghênh* Trường Đại học Sài Gòn đã xây dựng một chương trình đào tạo cho ngành thư viện thông tin theo *hướng mới* này. *Chương trình giáo dục đại học* này đã bao gồm những kiến thức cơ bản và *hiện đại* mà một cử nhân ngành thư viện – thông tin phải có được khi ra trường, vào thời kỳ đất nước thực sự đổi mới và hội nhập quốc tế.

2. 1. Nội dung chương trình đã bao quát các *Kiến thức giáo dục đại cương* (mục 7.1.) và *Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp* (mục 7.2.), trong đó các lĩnh vực *Khoa học xã hội* (mục 7.1.2.) và *Kiến thức ngành chính* (mục 7.2.2.), có các học phần bắt buộc và các học phần tự chọn, sinh viên chỉ cần đảm bảo số tín chỉ theo quy định. Như thế, chương trình cho phép người học có thể lựa chọn cho mình một hướng đi, ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Với các cán bộ đã làm công việc thực tế nay mới có điều kiện theo học đại học thư viện – thông tin, thì họ có thể hệ thống hoá kiến thức từ những thực tiễn mà mình đã từng trải, bổ sung hoặc minh chứng cho lý thuyết được nghe giảng.

2.2. Để cho sinh viên một tầm nhìn bao quát, nên có phần giới thiệu các mô hình thư viện và các Hội nghề nghiệp thế giới như IFLA, CONSAL,...

Trong số những học phần bắt buộc về *Kiến thức cơ sở của ngành* (mục 7.2.1.1), cũng nên dành một vị trí xứng đáng cho lich sử hoạt động thư viện và thư viện học Việt Nam, cùng với sự xuất hiện các Hội nghề nghiệp : từ các liên hiệp thư

viện đến *Hội Thư viện, Hội Thông tin Tư liệu Khoa học Công nghệ,* và các câu lạc bộ, như câu lạc bộ điện tử *Thư viện trẻ,...*

Việc giới thiệu hiện trạng và phân loại các cơ sở hoạt động thư viện – thông tin ở Việt Nam còn làm cơ sở cho sinh viên khi lựa chọn *Học phần tự chọn* 7.2.2.1. trong 7.2.2. *Kiến thức ngành chính.*

Sự thay đổi của tên các tổ chức nghiên cứu và đôi khi, cùng với nó là tên các sản phẩm nghiên cứu, đặc biệt là tên các ấn phẩm định kỳ.

Ví dụ 1: Ban Nghiên cứu Lich sử - Địa lý – Văn học, gọi tắt là Ban Nghiên cứu Sử - Địa - Văn (1953) => Ban Nghiên cứu Văn học - Lich sử - Địa lý, gọi tắt là Ban Nghiên cứu Ban Văn - Sử - Địa (1954) => Ban Khoa học Xã hôi (thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước (1959) => Viện Khoa học Xã hôi (1965) Ủy ban Khoa học Xã hôi (1967) => Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (1993), và từ 2004 đã trở lại tên: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

Viện Khoa học Xã hôi tại TP HCM => Viện Khoa học Xã hôi vùng Nam Bộ ; và mới đây là Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ. Thư viện Khoa học Xã hội TP HCM thuộc Viện nghiên cứu này.

Ví dụ 2: Các công trình *nghiên cứu Việt Nam* được công bố bằng tiếng Anh và tiếng Pháp trên tạp chí *Vietnamese Studies & Etudes Vietnamiennes,* song cần lưu ý rằng bộ thứ nhất (70 số) xuất bản từ 1964 đến 1982 đã được đưa vào đĩa CD-ROM. Sau đó, người ta đã cho ra bộ mới được đánh số lại – có chú thêm số tiếp theo bộ cũ, từ số 1 (71) đến 23 (93), và sau nữa là tạp chí này lại ra theo quý - vẫn chú thêm số tiếp theo bộ cũ, kể từ N°4-1989 (94) trở đi.

2.3. Nội dung về *Đường lối văn hoá - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam* (mục 9.3) thì không hạn chế ở việc cho sinh viên *Kỹ năng* : Vận dụng lý luận văn hoá và đường lối văn hoá của Đảng và lĩnh vực thông tin – thư viện, mà ngay trong phần *Kiến thức,* chúng ta phải trang bị cho sinh viên đầy đủ và có hệ thống những quan điểm và nội dung (có thể trích đoạn), được xem như sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi hoạt động thông tin – thư viện, từ trước đến nay, nhất là cho hiện nay và mai sau.

Những kiến thức này được xem như cẩm nang cho người làm công tác thư viện – thông tin. Đương nhiên, đây chỉ là phần « tổng quan » những kiến thức cơ bản, vì chương trình đã có mục 9.6. *Pháp chế thư viện – thông tin...*

2.4. Với mục 9.11. *Tiếng Việt thực hành,* về *Chính tả,* nên nhấn mạnh để lưu ý sinh viên về tình hình phiên âm, chuyển tự hiện chưa còn có sự qui chuẩn thống nhất, khiến cho ta dễ dàng gặp trên tài liệu những cách viết khác nhau, đối với nhân danh, đia danh, thuật ngữ gốc nước ngoài, nhất là viết hoa *tên riêng* (tên người, tên đất, tên cơ quan, các tổ chức xã hội,... Những hiểu biết này phục vụ cho 9.33 *Biên mục mô tả* đối với các trường hợp tác giả tập thể, hội nghị, địa danh, tùng thư,...

Về *Từ ngữ,* nên phân biệt các nhóm khái niệm cơ bản thường dễ nhầm lẫn như: *từ khóa/từ chuẩn, đề/đề mục/chủ đề,tư liệu/tài liệu, nguồn thông tin/tài nguyên thông tin,...*Những hiểu biết này phục vụ cho 9.35 *Chỉ mục và tóm tắt tài liệu* cần kiến thức định từ khoá, sử dụng Từ điển từ chuẩn,...

2.5. *Trang thiết bị tin học* (mục 9.27) nên đặt trong *Cơ sở hạ tầng thư viện - thông tin* nói chung, bởi sinh viên cũng cần biết về các thiết bị thư viện – thông tin khác, chẳng hạn như thiết bị phòng cháy chữa cháy (bán tự động và tự động),...

Để tìm thông tin, có người khuyên chỉ cần tra cứu nhờ Google là có hết! Và không ít trường hợp, có thể lấy cả toàn văn miễn phí. Cần biết các chương trình khai thác miễn phí và đăng ký hoặc đăng ký lại sử dụng. Ví dụ:

Information Sciences - End of Trial Survey

BOOKS | TEXTBOOKS | JOURNALS | JOURNALS ONLINE | REFERENCE | DATABASES | CATALOGUES

Your FREE online access to SAGE Information Sciences Journals has now expired. To win one of 10 subscriptions to a journal of your choice*, take our survey today

Song cần thận trọng với những trường hợp có yêu cầu trả phí. Việc lấy các văn bản pháp luật ở địa chỉ của *Thư viện pháp luật*: http://www.thuvienphapluat.com/ là ví dụ.

2.6. Trang bị cho sinh viên kiến thức để *Phát triển vốn tài liệu* (mục 9.28), cần nhấn mạnh chiến lược tiếp nhận (bổ sung), chú ý đến phương hướng xây dựng kho tài nguyên đặc thù ; ngoài bổ sung bằng việc mua còn phải chú ý đến các nguồn biếu tặng, xin và trao đổi (vì thế, phải dành vốn mua để trao đổi), được phân biệt các nguồn tài liệu nội sinh (do thư viện tự sản xuất)…

Nhìn chung, cần giới thiệu có hệ thống các nguồn và dạng sản phẩm thông tin – thư viện trên thế giới và Việt Nam : các địa chỉ điện tử có thể khai thác, nhất là có thể đăng ký để được khai thác miễn phí.

Xin nêu một ví dụ:

Một sinh viên năm thứ 4 (K50) Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đã xin được liên hệ: sau lời hỏi thăm em mới nói rõ nguyện vọng rất đơn giản là muốn biết cách tiếp cận tài liệu hiện có ở một Viện nghiên cứu chuyên ngành thuộc Viện KHXH Việt Nam, với lý do thư viện Khoa và trường đều không có tài liệu này, mà thầy giáo (cũng chính là tác giả) yêu cầu phải đọc !

Câu hỏi đầu tiên của em là: - Thư viện này ở đâu?

Tôi hướng dẫn địa chỉ và cách đến gặp hai vị lãnh đạo Viện này – cũng là những người tham gia thỉnh giảng hay thường tham gia các Hội đồng chấm luận án, luận văn, kháo luận trong Khoa …

Câu hỏi tiếp theo là: - Làm thế nào em có thể gặp các thầy đấy? Em có phải làm thẻ không?

Tôi hướng dẫn cách đơn giản và dễ thực hiện nhất là nhờ thầy Chủ nhiệm hay Phó chủ nhiệm giới thiệu rồi đến gặp hai vị lãnh đạo Viện này – … thì sinh viên nọ có phần e ngại!

Em hỏi tôi: - Có thể tự đến được không? Thư viện có cho sinh viên mượn/đọc tài liệu hay không?

Tôi trả lời: - Chỉ cần em xin *Giấy giới thiệu* của Trường (có dấu) đến gặp Thư viện…

Câu chuyên trên đặt ra vấn đề về các nguồn tài nguyên thông tin: sinh viên cần biết các nguồn tin và khả năng tiếp cận để khai thác các nguồn tin dễ dàng nhất.

2.7. Về *Tổ chức kho và bảo quản* (mục 9.31), cũng nên phân biệt các loại « kho» : kho đọc tại chỗ và kho cho mượn về ; kho đóng và mở, tức phòng đọc mở, vì có sự khác nhau về tổ chức. Đồng thời, để thanh lọc những gì chỉ phí công bảo quản, cần trang bị cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản cho việc thanh lý tài liệu.

3. Cùng với công cuộc đổi mới đất nước, những thay đổi to lớn đã đến với hoạt động thư viện, nay thường được gắn thêm với chức năng thông tin. Thật vậy, những năm gần đây, do những thành tựu to lớn mà khoa học kỹ thuật mang lại, đặc biệt là nhờ những ứng dụng của công nghệ truyền thông, những biến động rất cơ bản đã diễn ra trong hoạt động thư viện ở mọi loại hình: thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành,... và mọi cấp độ: thư viện trung ương, thư viện địa phương,... Mới đây, Chính phủ đã ra Nghị định 02/2009/NĐ-CP ngày 06/01/2009 về tư nhân có phục vụ cộng đồng.

Để sinh viên khi theo học ở trường có thể tiếp thu những kiến thức hiện đại, khi ra trường có thể tham gia vào xây dựng một thư viện thích ứng với tình hình thực tế hiện nay là hướng tới thống nhất để dễ dàng chia sẻ thông tin, chương trình đào tạo về thư viện thông tin cần theo kịp những hiện tượng và xu hướng biến động của hoạt động thư viện trên thế giới và ở nước ta, phải chuẩn hoá về những mặt cơ bản (tài nguyên thông tin, hoạt động nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng,...) trong việc kết hợp chặt chẽ và sử dụng tối ưu những thành quả của *công nghệ thông tin,* hình thành *thư viện số, thư viện mở, thư viện ảo,* cùng với sự mở cửa của đất nước bước vào hội nhập quốc tế. Các dịch vụ tham khảo thư viện mới xuất hiện, phù hợp với sự chuyển đổi của đất nước từ nền kinh tế quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.